KHOA HỌC

**Bài 17: CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ SỨC KHỎE TUỔI DẬY THÌ**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

\* *Năng lực nhận thức khoa học tự nhiên* : - Học sinh trình bày được sự cần thiết phải giữ vệ sinh cơ thể, đặc biệt là ở tuổi dậy thì.

*\* Năng lực tìm hiểu khoa học tự nhiên:*- Học sinh tìm hiểu các kĩ năng thực hiện vệ sinh cơ thể, đặc biệt là vệ sinh cơ quan sinh dục ngoài..

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- SGK, TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh, clip về các hoạt động trong bài.

**2. HS:**

- SGK, Bút dạ, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “Con đã lớn khôn”.- GV yêu cầu HS quan sát hình 1 và 2 trang 77, tìm hiểu câu hỏi: + Các bạn trong hình 1, 2 đang lo lắng, thắc mắc về điều gì?+ Điều đó thường xuất hiện đối với cả bạn nam và bạn nữ ở tuổi nào?- GV nhận xét. Đặt câu hỏi:+ Tuổi dậy thì bắt đầu ở khoảng tuổi nào?- GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.- HS quan sát và chia sẻ trước lớp: + Lo lắng, thắc mắc về sự biến đổi của cơ thể: nổi nhiều muộn trên mặt, mùi cơ thể khó chịu,…+ Ở tuổi dậy thì.- HS lắng nghe, nhận xét.- HS lắng nghe, trả lời câu hỏi.+ Tuổi dậy thì bắt đầu ở nam khoảng 9-14 tuổi, ở nữ khoảng 8-13 tuổi.- HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  |
| **1. Sự cần thiết phải giữ vệ sinh cơ thể*****\* Làm việc cá nhân:***- GV yêu cầu HS đọc thầm và quan sát tranh các câu chuyện ở hình 3 và 4 trang 78, 79. ***\* Làm việc nhóm:***- Giáo viên cho các nhóm thảo luận+ Ở tuổi dậy thì, cơ thể bạn nam và bạn nữ có những dấu hiệu gì?+ Các bạn đó đã chia sẻ những lo lắng, thắc mắc với ai và được hướng dẫn như thế nào?+ Sau khi được hướng dẫn, ý thức thực hiện vệ sinh cá nhân của các bạn thế nào?***\* Làm việc cả lớp:***- GV yêu cầu đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận một trong ba câu hỏi trước lớp.- GV cho nhận xét, tuyên dương HS.- GV nhấn mạnh về kĩ năng thực hiện vệ sinh cơ thể, đặc biệt là vệ sinh bộ phận sinh dục ngoài.- GV cho HS cả lớp cùng thảo luận:+ Em cần làm gì để hạn chế bị mụn “trứng cá”?+ Giải thích vì sao cần phải vệ sinh cơ thể, đặc biệt ở tuổi dậy thì?- GV gọi HS chia sẻ ý kiến.- GV cho nhận xét. | - HS đọc thầm và quan sát tranh.+ Dưới góc độ sinh học, nam có khả năng xuất tinh, nữ có kinh nguyệt.+ Các bạn đã chia sẻ với ba (mẹ), cô y tá (giáo viên) và được hướng dẫn: Cần rửa mặt, tắm gội và thay quần áo sạch, đặc biệt chú ý khi vệ sinh bộ phận sinh dục ngoài…+ Các bạn thực hiện ngay và thường xuyên.- Các nhóm cử đại diện trình bày, nhóm khác bổ sung.- HS lắng nghe.- HS tiến hành thảo luận:+ Để hạn chế mụn “trứng cá”, em cần rửa mặt ít nhất 2 lần một lần bằng nước rửa mặt hoặc xà phòng tắm. Không nên gãi hay nặn mụn sẽ dẫn đến nhiễm trùng nặng hơn, để lại vết sẹo hoặc làm trứng cá nhiều thêm.+ Vì bước vào tuổi dậy thì, các tuyến dầu, tuyến mồ hôi ở da hoạt động mạnh. Mồ hôi có thể gây ra mùi hôi, nếu để đọng lại trên cơ thể, đặc biệt là ở vùng kín sẽ gây ra mùi khó chịu…- HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.- HS lắng nghe. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  |
| ***\* Làm việc cá nhân:***- GV cho HS làm bài tập 4, Bài 17 vở bài tập Khoa học 5.***\* Làm việc cả lớp:***- GV gọi một số HS chữa bài tập.- GV cho nhận xét vở bài tập của một số HS, tuyên dương HS tích cực. | - HS làm vở bài tập- HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.- HS lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng** |
| - GV cho HS chơi trò “Phỏng vấn”:+ 1 xung phong HS làm phóng viên.+ HS làm làm phóng viên sẽ đến phỏng vấn một số bạn trong lớp với các câu hỏi sau:1. Theo bạn những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể là gì?2. Bạn hãy giải thích vì sao phải giữ vệ sinh cơ thể, đặc biệt ở tuổi dậy thì?- GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.- GV dặn HS xem và chuẩn bị trước tiết 2 | - HS cả lớp cùng chơi+ HS chia sẻ ý kiến của mình+ HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi thắc mắc về ý kiến chia sẻ của bạn.- HS lắng nghe, tuyên dương bạn.- HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |